

Số: 828/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Kế hoạch là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Về xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn và dài hạn:

a) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị thuộc Bộ lập, thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn;

b) Chủ trì tổng hợp, cân đối, trình Bộ trưởng về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn, các chương trình, kế hoạch hành động của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước theo phân công của Bộ trưởng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành sau khi được phê duyệt;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch ngành đã được phê duyệt và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý thực hiện quy hoạch;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và chủ trì lập báo cáo đánh giá việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn và dài hạn của toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

e) Tham gia với các Bộ, ngành, địa phương thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch nông nghiệp, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành khác.

### 3. Về kế hoạch hàng năm:

a) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch phát triển và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm;

b) Chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng về kế hoạch đầu tư, điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm đối với phần vốn nhà nước Bộ được giao quản lý; giao kế hoạch, thông báo vốn đầu tư xây dựng các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công (bao gồm: vốn ngân sách tập trung, vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ quản lý). Thông báo công khai kế hoạch đầu tư xây dựng của Bộ cho các đơn vị và địa phương sau khi được phê duyệt;

c) Theo dõi, tổng hợp và chủ trì lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm của toàn ngành.

### 4. Về quản lý đầu tư công:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công sau khi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ;

Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình thẩm định đề cương dự toán và quá trình lập dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công;

b) Chủ trì tổng hợp, cân đối, trình Bộ trưởng phê duyệt danh mục các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm; tham gia thẩm định và đồng trình phê duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu tổng thể, điều chỉnh kế hoạch đấu thầu tổng thể các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách các dự án đầu tư xây dựng (TABMIS);

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, theo dõi thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển trong và ngoài nước;

đ) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) theo phân công của Bộ trưởng;

e) Tham gia quyết toán vốn đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

#### 5. Về quản lý đầu tư theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP):

a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư của Bộ;

b) Chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng danh mục dự án PPP. Công bố danh mục các dự án sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì xây dựng, tổng hợp trình Bộ trưởng kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện các dự án PPP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của Bộ;

d) Chủ trì trình Bộ trưởng quyết định chủ trương lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án PPP; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án PPP về dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sau khi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ;

đ) Chủ trì tổ chức đàm phán hợp đồng dự án; đề xuất cơ quan ký kết thỏa thuận đầu tư, ký kết và ủy quyền thực hiện hợp đồng dự án đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư trong nước;

e) Giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư trong nước theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì thực hiện giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ; giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

7. Tham mưu, tổng hợp theo dõi thực hiện Đề án cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

8. Tổng hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư vào ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về thiết kế quy hoạch và điều tra cơ bản theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

#### 10. Về quản lý dự trữ quốc gia:

a) Chủ trì, tổng hợp trình Bộ trưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch dự trữ quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Hướng dẫn, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự trữ quốc gia;

c) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quỹ dự trữ quốc gia theo phân công của Bộ trưởng.

11. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch nông nghiệp, nông thôn của các địa phương.

12. Tham mưu trình Bộ trưởng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật liên quan về lập quy hoạch, kế hoạch; dự trữ quốc gia; thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

13. Chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về thống kê ngành theo quy định của pháp luật.

14. Thường trực công tác an ninh quốc phòng, an ninh lương thực quốc gia; Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu nông nghiệp; Văn phòng phát triển bền vững của Bộ; Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, Ban chỉ đạo Tây Bắc về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ theo phân công của Bộ trưởng.

16. Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ theo phân công của Bộ trưởng.

17. Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định; thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Vụ: có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 621/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

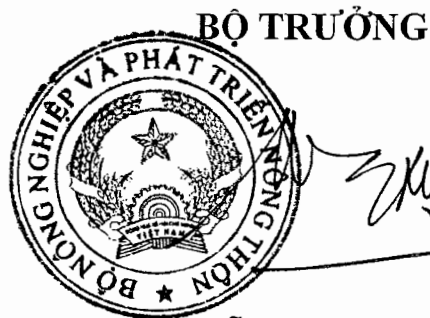
Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN&PTNT VN;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở tại TPHCM;
- CD cơ quan Bộ, ĐTN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (60).



Nguyễn Xuân Cường